

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HSST
Ngày: 29-12-2021

**NHÂN D..NH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thê Phương – Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông Xuân Tô, huyện Tịnh Biên;

2. Bà Nguyễn Thị Mai – Hội cựu giáo chức huyện Tịnh Biên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa: ông Đặng Phương Nam, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Chau M1.., sinh ngày 10/5/1989, nơi sinh tại huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A; giới tính: Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; con ông Chau M.. (chết) và bà Neàng P., sinh năm 1961; Anh, chị, em: có 04 người, bị cáo là người thứ ba;

Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 15/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xử phạt 06 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Đến ngày 27/9/2013, chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành phần án phí hình sự theo bản án.

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/8/2021 đến nay, đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tịnh Biên, bị cáo có mặt.

2. Chau V.., sinh ngày 11/02/2000, nơi sinh tại huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A; giới tính: Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm ruộng;

trình độ văn hóa: 06/12; con ông Chau N., sinh năm 1960 và bà Neàng C., sinh năm 1963; Anh, chị, em: có 04 người, bị cáo là người thứ tư;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/8/2021, bị cáo có mặt.

3. Chau Sóc M2..., sinh ngày 06/4/2005; nơi sinh tại huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A; giới tính: Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông Chau C., sinh năm 1968 và bà Neàng D.. (chết); Anh, chị, em: có 05 người, bị cáo là người nhỏ nhất;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/10/2021, bị cáo có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Chau Sóc M2..: ông Chau C., sinh năm 1968, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Chau M1.., Chau V.. và Chau Sóc M2..: Ông Lương Minh Hoàng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước. Địa chỉ: Số 8/18 đường Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, có mặt.

- *Bị hại:*

Công ty TNHH Một thành viên khai thác và chế biến đá An Giang. Đại diện theo pháp luật: ông Võ Tấn Đình, chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Văn M., chức vụ: Chỉ huy phó Công trường Bà Đội theo giấy ủy quyền số 61/UQ-CTY ngày 12/7/2021, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Em Quách Sâm B., sinh ngày 20/7/2006, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A, có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Quách Sâm B.: ông Quách T., sinh năm 1975, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Neàng C1., sinh năm 1975, có mặt;

2. Ông Chau C., sinh năm 1968, có mặt;

3. Ông Chau Chhây D.. (Mao), sinh năm 2003, vắng mặt;

4. Ông Lê Quang T., sinh năm 1974, vắng mặt;

- *Người phiên dịch:* Ông Chau Si Nê – Cộng tác viên phiên dịch của Phòng Tư pháp huyện Tịnh Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/6/2021, Chau M1.. cùng với Chau V.., Chau Sóc M2.. (sinh ngày 06/4/2005), Quách Sâm B.. (sinh ngày 20/7/2006) và Chau Chhây D.. uống rượu tại nhà của M1.. thuộc tổ 18, ấp T, xã T, huyện T. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì nghỉ, do không có tiền tiêu xài nên M1.. rủ V.., M2.., B.. và D.. đến Công trường khai thác đá Bà Đội thuộc Công ty TNHH MTV khai thác và chế biến đá An Giang (cùng địa chỉ trên) trộm bình ắc quy bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, được V.., M2.. và B.. đồng ý, còn D.. không đi nên về nhà trước.

Để thực hiện, M1.. vào nhà lấy 01 cây búa (búa có lưỡi sắc bén, dài khoảng 40cm) cầm trên tay rồi cùng với V.., M2.. và B.. đi bộ đến công trường (cách nhà M1.. khoảng 50m). Đến nơi, thấy 02 xe cuốc đậu trong sân của công trường, không người trông giữ, nên M1.. và B.. leo lên xe dùng búa thay phiên nhau chặt ổ khóa và dây điện trên 02 xe cuốc, lấy trộm 04 bình ắc quy (hiệu Đồng Nai, loại 150 Ampe) rồi đưa xuống phía dưới cho V.. và M2... Sau khi lấy trộm, V.. điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67C1- 402.49 của B.. chở 04 bình ắc quy và M2.. tìm nơi bán nhưng không bán được, nên V.. điều khiển xe chở M2.. quay lại, gặp M1.. và B.. nói lại sự việc, rồi V.. chở M2.. mang 04 bình ắc quy cất giấu tại vườn cây cách đó khoảng 60m, cất giấu xong tất cả về nhà.

Đến khoảng 07 giờ 15 phút ngày 11/6/2021, anh Lê Quang T.. (lái xe) phát hiện bình ắc quy trên 02 xe cuốc bị mất, liền báo cho ông Trần Văn M.. (chỉ huy phó công trường) biết, nên ông M.. đến Công an xã Tân Lợi trình báo sự việc.

Ngày 09/8/2021 và 11/10/2021 Chau M1.., Chau V.. và Chau Sóc M2.. bị khởi tố, điều tra.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 04 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, loại 12V-150 AH (đã trả cho đại diện bị hại nhận ngày 25/6/2021).

Các Bản kết luận định giá tài sản số: số 813 ngày 30/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tịnh Biên kết luận:

- 04 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, loại 12V-150 AH, được định giá là: 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSTB-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố các bị cáo Chau M1.., Chau V.. và Chau Sóc M2.. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt Bộ luật hình sự).

Tại Cơ quan điều tra,

- Các bị cáo Chau M1.., Chau V.. và Chau Sóc M2.. khai nhận hành vi như đã nêu.

- Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng khẳng định tình tiết vụ án đúng như bị cáo khai nhận.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo Chau M1.., Chau V.. và Chau Sóc M2.. đều khai nhận do muốn có tiền tiêu xài nên 20 giờ 30 phút ngày 10/6/2021, với sự rủ rê của M1.., cả 3 cùng thống nhất đến Công trường khai thác và chế biến đá (thuộc tổ 18, ấp T, xã T, huyện T) tìm bình ắc quy lấy trộm. Sau khi đến nơi, cả 04 đi vào công trường, M1.. và B.. leo lên xe cuốc cầm búa thay phiên nhau chặt ổ khóa và dây điện của 02 xe cuốc, lấy trộm 04 bình ắc quy rồi đưa xuống phía dưới cho V.. và M2... Sau khi lấy trộm, V.. điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67C1-402.49 của B.. chở M2.. cùng 04 bình ắc quy tìm nơi bán nhưng không được, nên đem 04 bình ắc quy cất giấu tại vườn cây cách đó khoảng 60m như nội dung bản cáo trạng nêu.

Bị cáo M1.., V.., M2.. không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Em Quách Sâm B.. không có ý kiến tranh luận.

- Kiểm sát viên, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên trình bày vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

** Hình phạt chính*

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h và điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Chau M1.. từ: 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Chau V.. từ: 09 tháng đến 01 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Chau Sóc M2.. từ: 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao người được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh A giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

* *Về hình phạt bổ sung*: Đề nghị miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có nghề nghiệp, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề xuất:

+ Trả lại xe mô tô biển số 67C1 - 402.49, hiệu HonDa, màu đỏ - đen và giấy chứng nhận đăng ký xe cho Quách Sâm B...

* *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận được tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

* *Vấn đề khác*:

+ Đối với Quách Sâm B.. (sinh ngày 20/7/2006) có hành vi cùng với Chau M1.., Chau V.. và Chau Sóc M2.. trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội B.. chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

- Người bào chữa cho các bị cáo M1.., V.., M2.. tranh luận: Không có ý kiến về tội D..nh theo Viện kiểm sát truy tố.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Thống nhất với tình tiết tăng nặng áp dụng đối với bị cáo Chau M1... Tuy nhiên các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế khó khăn, hiểu biết về pháp luật hạn chế, thành khẩn khai báo. Qua đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, thấy rằng tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại, gây thiệt hại không lớn. Đề nghị, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết “phạm tội gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bởi lẽ tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại cũng không yêu cầu.

Về phân trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của các bị cáo đều thuộc hộ nghèo, nhận thức pháp luật hạn chế, khắc phục kịp thời để vận dụng xử mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên. Xử phạt: Chau M1.. 01 năm tù; Chau V.. 09 tháng tù cho hưởng án treo; Chau Sóc M2.. 06 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tịnh Biên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng và hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về tội D..nh:*

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Chau M1.., Chau V.., Chau Sóc M2.. khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, cũng phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra. Đồng thời còn phù hợp với vật chứng vụ án được thu giữ.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi: Do cần tiền tiêu xài, các bị cáo M1.., V.., M2.. đã lén lút đi tìm tài sản lấy trộm, các bị cáo đã cố ý cùng thực hiện hành vi tội phạm. Trong vụ án này các bị cáo M1.., V.., M2.. phạm tội có tính chất đồng phạm, nhưng không có sự thống nhất bàn bạc, phân công, phân hóa vai trò mang tính chất ở mức độ đồng phạm giản đơn. Mặc dù, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, nhưng các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại mà pháp luật quy định cần phải được bảo vệ, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trị giá 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*).

Đối với bị cáo Chau M1.. là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý thực hiện hành vi còn rủ rờ, lôi kéo M2.. là người dưới 18 tuổi cùng phạm tội do đó chịu trách nhiệm chính trong vai trò đồng phạm.

Đối với bị cáo Chau V.. cùng thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trong vụ án này bị cáo V.. thực hiện hành vi cùng Chau Sóc M2.. giúp đưa 04 bình ắc quy đi bán và cất giấu, nên chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò là người giúp sức.

Đối với bị cáo Chau Sóc M2.. cũng thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tại thời điểm phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không lao động chân chính mà lại thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Nên bị cáo cùng chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò giúp sức.

Từ những phân tích trên, có cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Chau M1.., Chau V.., Chau Sóc M2.. có đầy đủ dấu hiệu của tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Chau M1.. bị áp dụng tình tiết tăng nặng do xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52

Bộ luật Hình sự; Theo Công văn số 492/CV-CCTHA ngày 09/09/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên đã xác định *bị cáo M1.. chưa thi hành khoản nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm*, do đó theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự đến thời điểm phạm tội bị cáo vẫn chưa được xóa án tích, là thuộc tình tiết “tái phạm” tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; riêng các bị cáo Chau V., Chau Sóc M2.. không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với ý kiến tranh luận của người bào chữa cho các bị cáo M1., V., M2.. đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, thấy rằng về hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã dịch chuyển tài sản ra khỏi sự quản lý của bị hại đã đem đi bán và cất giấu thì đã gây thiệt hại về tài sản cho bị hại, việc các bị cáo chưa bán được tài sản chiếm đoạt là ngoài mong muốn.

Do đó, không có đủ cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự quy định như tranh luận của người bào chữa cho các bị cáo.

Vì vậy, bị cáo Chau M1.. được áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo Chau V., Chau Sóc M2.. được hưởng các tình tiết do phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp.

Riêng bị cáo Chau Sóc M2.. được xem xét tình tiết “*khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi*” để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, cũng như nhân thân các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần có mức án nghiêm khắc, phải cách ly các bị cáo M1., V.. ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, cũng để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội; Đối với bị cáo M2.. là người chưa thành niên khi phạm tội, căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, cũng như nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt chấp hành hình phạt tù mà cho cải tạo tại địa phương, cũng không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội đủ để giáo dục và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Đối chiếu quy định cho người phạm tội được hưởng án treo tại Điều 2, Điều 4 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 thì vẫn đảm bảo áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Do đó, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội.

[4] *Biện pháp tư pháp:*

- *Về xử lý vật chứng:*

Trả lại cho Quách Sâm B.. (do ông Quách T.. đại diện) một (01) xe mô tô biển số 67C1 - 402.49, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave ZX, màu sơn: đỏ - đen, số khung 09025Y066782, số máy HC09E5108850 và giấy chứng nhận đăng ký xe số 67C1-402.49 đứng tên Châu Sóc Vuôn cấp ngày 15/02/2017.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận được tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[6] *Về áp dụng hình phạt bổ sung:* Không áp dụng, do bị cáo Châu M1.., Châu V.. có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Châu Sóc M2.. thuộc trường hợp dưới 18 tuổi phạm tội.

[7] *Vấn đề khác:*

+ Đối với Quách Sâm B.. (sinh ngày 20/7/2006) có hành vi cùng với Châu M1.., Châu V.. và Châu Sóc M2.. trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội B.. chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Châu M1.., Châu V.., Châu Sóc M2.. được miễn tiền án phí do thuộc trường hợp là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Châu M1.. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Châu V.. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Châu Sóc M2.. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

4. Xử phạt:

Về hình phạt chính:

- Bị cáo Chau M1.. 01 (một) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 13/8/2021 (ngày mười ba, tháng tám, năm hai không hai một)

- Bị cáo Chau V.. 06 (sáu) tháng tù, thời gian tính kể từ ngày chấp hành án.

- Bị cáo Chau Sóc M2.. 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/12/2021.

Giao bị cáo Chau Sóc M2.. cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh A giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

5. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

** Về xử lý vật chứng:*

Trả lại cho Quách Sâm B.. (do ông Quách T.. đại diện) một (01) xe mô tô biển số 67C1 - 402.49, nhãn hiệu HonDa, loại xe Wave ZX, màu sơn: đỏ - đen, số khung 09025Y066782, số máy HC09E5108850 và giấy chứng nhận đăng ký xe số 67C1-402.49 đứng tên Chau Sóc Vuôn cấp ngày 15/02/2017.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên).

5. Về trách nhiệm dân sự: Không.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Chau M1.., Chau V.., Chau Sóc M2.. được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h. Tịnh Biên;
- CQCSĐT CA h. Tịnh Biên.;
- Chi cục THADS h. Tịnh Biên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Mỹ